

Số: 169 /QĐ-CDYT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận điểm rèn luyện Học kỳ I năm học 2024- 2025 cho HSSV các lớp Cao đẳng Dược K13, CĐ Điều Dưỡng K15, Cao đẳng Hộ sinh K9, Cao Đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học K13.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh và xã hội về việc ban hành Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh và xã hội về việc ban hành quy chế công tác học sinh sinh viên trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Lao động Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy Mô-đun hoặc tín chỉ.

Căn cứ Quyết định số 492/QĐ- TCYT – HSSV ngày 21/8/2023 của trường Cao đẳng Y Tế Hà Đông ban hành quy chế về công tác học sinh sinh viên trường cao đẳng y tế Hà Đông.

Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện các lớp Cao đẳng Dược K13, CĐ Điều Dưỡng K15, Cao đẳng Hộ sinh K9, Cao Đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học K13.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị & Quản lý học sinh sinh viên

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận điểm rèn luyện Học kỳ II năm học 2023-2024 cho HSSV các lớp cụ thể như sau:

- Điểm rèn luyện Học kỳ I năm học 2024 - 2025 Lớp: Cao đẳng Dược K13 (Có DS đính kèm)
- Điểm rèn luyện Học kỳ I năm học 2024 - 2025 Lớp: Cao đẳng Điều dưỡng K15(Có DS đính kèm)
- Điểm rèn luyện Học kỳ I năm học 2024 - 2025 Lớp: Cao đẳng KT Xét nghiệm Y học K13 (Có DS đính kèm)



- Điểm rèn luyện Học kỳ I năm học 2024 - 2025 Lớp: Cao đẳng Hộ sinh K9(Có DS đính kèm)

Điều 2: Kết quả rèn luyện được lưu tại Phòng CTCT& Quản lý HSSV và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông/bà Trưởng phòng Công tác Chính trị và Quản lý học sinh sinh viên, phòng Đào tạo và Quản lý khoa học, GVCVHT và HSSV có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *gus*

Nơi gửi :

- Ban Giám hiệu (để BC)
- Như điều 3 (để t/hiện) ;
- Các phòng, GVCN (phối hợp) ;
- ĐTN (phối hợp) ;
- Lưu VT, CTCT&QLHSSV



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Đăng Trường



Số: 125/QĐ-CĐYT

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện
Học kỳ I năm học 2024-2025 của các lớp Cao Đẳng Dược K13, Cao đẳng
Điều dưỡng K15, CĐ Hộ sinh K9, CĐ Kỹ thuật Xét nghiệm Y học K13.**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh xã hội về việc ban hành Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh xã hội về việc ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 492/QĐ-TCĐYT-HSSV ngày 21/08/2023 của trường Cao đẳng y tế Hà Đông ban hành quy chế về công tác học sinh sinh viên trường cao đẳng y tế Hà Đông;

Căn cứ Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng Quản lý học sinh sinh viên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng CTCT & QLHSSV.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện Học kỳ I năm học 2024-2025 của các lớp Cao Đẳng Dược K13, Cao đẳng Điều dưỡng K15, CĐ Hộ sinh K9, CĐ Kỹ thuật Xét nghiệm Y học K13 gồm những ông bà có tên sau:

1. Ông Nguyễn Đăng Trường, Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng.
2. Bà Lê Thị Thu Trang, P.hiệu trưởng - Phó chủ tịch Hội đồng.
3. Ông Nguyễn Văn Lệ, P.hiệu trưởng - Ủy viên
4. Bà Nguyễn Thị Ái Hương, Trưởng phòng CTCT& QLHSSV - Thường trực Hội đồng.
5. Bà Nghiêm Thị Thu Huyền, phòng CTCT&QLHSSV - Ủy viên, thư ký, phụ trách ngành Dược, GVCN CĐ Dược 13A10, 11,12, 13, 14, GVCN CĐĐDK 15A5, 6, 7, 8, 9, 10.
6. Ông Nguyễn Minh Xuyên, Trưởng Phòng Đào tạo & QLKH - Ủy viên.
7. Bà Trần Thị Hồng Hoa, Trưởng phòng KHTC - Ủy viên.
8. Ông Trần Văn Long, BT Đoàn Thanh niên - Ủy viên.

9. Bà Lê Thị Toan, phòng CTCT&QLHSSV - Ủy viên.
10. Bà Dư Quốc Đông - GVCN CĐ Dược 13A2, 3, 4 - Ủy viên.
11. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - GVCN CĐ Dược 13A5, 6, 7, 8 - Ủy viên.
12. Bà Lưu Thị Thủy - GVCN CĐDD K15A1,2,3,4 - Ủy viên.
13. Ông Nguyễn Quang Tình- GVCN CĐDD K15B1, 2 - Ủy viên.
14. Bà Nguyễn Thị Lý - GVCN CĐ HS K9 - Ủy viên.
15. Bà Hà Thị Hạnh Dung - GVCN CĐ KTXN Y học K13A1, 2 - Ủy viên

Điều 2: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện Học kỳ I năm học 2024-2025 của các lớp Cao Đẳng Dược K13, Cao đẳng Điều dưỡng K15, CĐ Hộ sinh K9, CĐ Kỹ thuật Xét nghiệm Y học K13 thực hiện nhiệm vụ theo quy định của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông và các quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3: Các ông bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Ban Giám hiệu ;
- Như điều 1 (để t/hiện) ;
- Lưu VT, QLHSSV

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đăng Trường

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ I năm học 2024-2025 của các lớp CĐ Dược K13 (kỳ 3), CĐ Điều dưỡng K15 (kỳ 3), CĐ Hộ sinh K9 (Kỳ 1), CĐ kỹ thuật Xét nghiệm Y học K13 (kỳ 1)

Hôm nay vào hồi 14... giờ 30... ngày 18... tháng 3... năm 2025 tại hội trường 607 Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện:

I. Thành phần Hội đồng xét duyệt:

1. Ông Nguyễn Đăng Trường - Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng – Chủ tọa.

2. Bà Lê Thị Thu Trang - Phó Hiệu trưởng – Phó CT hội đồng

3. Ông Nguyễn Văn Lệ - Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

4. Bà Nguyễn Thị Ái Hương - TP CTCT & QLHSSV – Thường trực HĐ

5. Bà Nghiêm Thị Thu Huyền - CV P.CTCT & QLHSSV - Thư ký hội đồng

Cùng các ông bà có tên trong quyết định số 125/QĐ - TCĐYT-HSSV ngày 17... tháng 3... năm 2025.

- Có mặt ...15..... đ/c

- Vắng: ...Đ/c...Tinh...(P).....

II. Nội dung:

- Ths. Nguyễn Thị Ái Hương - Trưởng phòng CTCT & QLHSSV – Thường trực Hội đồng đọc quyết định thành lập Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện:

Học kỳ I năm học 2024-2025 của các lớp CĐ Dược K13 (kỳ 3), CĐ Điều dưỡng K15 (kỳ 3), CĐ Hộ sinh K9 (Kỳ 1), CĐ kỹ thuật Xét nghiệm Y học K13 (kỳ 1).

- Các đồng chí phụ trách các chuyên ngành báo cáo kết quả rèn luyện của học sinh các lớp.

- Căn cứ quy chế về công tác học sinh sinh viên trường cao đẳng y tế Hà Đông ban hành kèm theo quyết định số 492/QĐ-TCĐYT-HSSV ngày 21/08/2023;

Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện tiến hành xét duyệt điểm rèn luyện

Học kỳ I năm học 2024-25 của từng lớp cụ thể như sau:

1. Lớp ...D13.A.2..... Sĩ Số: ...26.....sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ...1.....sv, đạt ...3,8....%

ĐRL loại Tốt có6.....sv, đạt 23,1....%

ĐRL loại Khá có ...19.....sv, đạt 73,1....%

ĐRL loại Trung bình có0.....sv, đạt0....%

ĐRL loại Khá có5.....sv, đạt 27,8...%

ĐRL loại Trung bình có ..0.....sv, đạt ..0.....%

ĐRL loại Yếu có0...sv, đạt0....%

21. Lớp ...AD.15A9.....: Sĩ Số:20.....sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ...1.....sv, đạt ...5,0....%

ĐRL loại Tốt có ...14.....sv, đạt ...70,0...%

ĐRL loại Khá có4.....sv, đạt ...20,0...%

ĐRL loại Trung bình có ..1.....sv, đạt ...5,0....%

ĐRL loại Yếu có ...0.....sv, đạt ...0.....%

22. Lớp ...AD.15A10.....: Sĩ Số:28.....sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ...5.....sv, đạt ...17,9...%

ĐRL loại Tốt có17...sv, đạt ...60,7...%

ĐRL loại Khá có5.....sv, đạt ...17,9...%

ĐRL loại Trung bình có ..1.....sv, đạt ...3,6...%

ĐRL loại Yếu có0.....sv, đạt ...0.....%

23. Lớp ...AD.15B1.....: Sĩ Số:18.....sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ...3.....sv, đạt ...16,7...%

ĐRL loại Tốt có ...6.....sv, đạt ...33,3...%

ĐRL loại Khá có8.....sv, đạt ...44,4...%

ĐRL loại Trung bình có ...1.....sv, đạt ...5,6...%

ĐRL loại Yếu có ...0.....sv, đạt ...0.....%

24. Lớp ...AD.15B2.....: Sĩ Số:19.....sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có0.....sv, đạt0....%

ĐRL loại Tốt có ...12.....sv, đạt ...63,2...%

ĐRL loại Khá có6.....sv, đạt ...31,6...%

ĐRL loại Trung bình có ...1.....sv, đạt ...5,3...%

ĐRL loại Yếu có0.....sv, đạt ...0.....%

25. Lớp ...CA.HS.K9A.....: Sĩ Số:12.....sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có0.....sv, đạt ...0.....%

ĐRL loại Tốt có3...sv, đạt ...25...%

ĐRL loại Khá có8.....sv, đạt ...66,7...%

ĐRL loại Trung bình có ..1.....sv, đạt ...8,3...%

ĐRL loại Yếu có0.....sv, đạt ...0.....%

26. Lớp ...~~GD~~...~~KT.XN.YH~~...~~13A1~~ Sĩ Số: ...~~17~~...sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ...~~2~~...sv, đạt ...~~11,8~~...%

ĐRL loại Tốt có ...~~4~~...sv, đạt ...~~23,5~~...%

ĐRL loại Khá có ...~~10~~...sv, đạt ...~~58,8~~...%

ĐRL loại Trung bình có ...~~1~~...sv, đạt ...~~5,9~~...%

ĐRL loại Yếu có ...~~0~~...sv, đạt ...~~0~~...%

27. Lớp ...~~GD~~...~~KT.XN.YH~~...~~13A2~~ Sĩ Số: ...~~15~~...sv

Trong đó: ĐRL loại Xuất sắc có ...~~4~~...sv, đạt ...~~26,7~~...%

ĐRL loại Tốt có ...~~2~~...sv, đạt ...~~13,3~~...%

ĐRL loại Khá có ...~~6~~...sv, đạt ...~~40,0~~...%

ĐRL loại Trung bình có ...~~3~~...sv, đạt ...~~20,0~~...%

ĐRL loại Yếu có ...~~0~~...sv, đạt ...~~0~~...%

- Đề nghị phòng CTCT & QL HSSV hoàn thiện bảng điểm rèn luyện đã được đánh giá và niêm yết danh sách công khai tới các lớp.

- Biên bản được thông qua trước toàn thể hội đồng với sự tán thành của ...~~100~~...% đ/c dự họp.

- Cuộc họp kết thúc ...~~15~~...h...~~30~~...phút cùng ngày.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Nguyễn Thị Thu Huyền

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TS. Nguyễn Đăng Trường

Chữ ký các thành viên trong hội đồng:

Nguyễn Thị Ái Huyền

Lê Thị Thu Trang

Nguyễn Thị Xuân

Trần Thị Hồng Hoa

Nguyễn Thị Lý

Nguyễn Ngọc Anh

Lê Thị Xuân

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K13A7
Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 3		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Đào Ngọc Anh	09/2/2005	78	Khá	
2	Nguyễn Thị Lan Anh	04/01/2005	84	Tốt	
3	Đỗ Thị Thùy Dương	30/5/2003	77	Khá	
4	Nguyễn Thị Hào	13/6/2005	90	Xuất sắc	
5	Nguyễn Thị Hồng	11/11/2005	77	Khá	
6	Nguyễn Thị Huệ	12/11/2005	91	Xuất sắc	
7	Nguyễn Quang Huy	13/6/2005	73	Khá	
8	Nguyễn Thu Huyền	26/9/2005	77	Khá	
9	Trần Thanh Huyền	13/8/2005	78	Khá	
10	Hà Thị Mai Linh	27/10/2005	86	Tốt	
11	Trần Thị Xuân Mai	05/8/2005	61	Trung bình	
12	Phạm Đức Minh	09/12/2005	71	Khá	
13	Trần Hà My	04/7/2005	87	Tốt	
14	Trần Thị Thúy Nga	20/9/2005	61	Trung bình	
15	Trịnh Thị Hồng Ngọc	30/10/2005	77	Khá	
16	Nguyễn Thị Uyên Linh	21/5/2005	73	Khá	
17	Phạm Bảo Nhi	09/01/2005	80	Tốt	
18	Đỗ Văn Phong	15/9/2005	79	Khá	
19	Đinh Thị Phương	30/8/2005	77	Khá	
20	Đỗ Thị Ngọc Phương	22/6/2005	74	Khá	
21	Nguyễn Thị Phương	06/6/2005	61	Trung bình	
22	Nguyễn Thị Thảo	02/01/2005	93	Xuất sắc	
23	Lê Thị Thu Trang	09/8/2005	75	Khá	
24	Đặng Thị Tú Uyên	21/4/2005	72	Khá	

STT	XẾP LOẠI KỲ 3	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	3	12.5
2	Tốt	4	16.7
3	Khá	14	58.3
4	Trung bình	3	12.5
5	Yếu	0	0.0
Tổng số SV		24	100

NGƯỜI LẬP

TP.CTCT&QLHSSV

HIỆU TRƯỞNG

Nghiêm Thu Huyền

Nguyễn Thị Ái Hương

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K13A8
Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 3		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Nguyễn Hải An	04/9/2005	81	Tốt	
2	Quách Thị Hải Anh	18/8/2005	75	Khá	
3	Lê Thị Ngọc Ánh	03/02/2005	77	Khá	
4	Đỗ Xuân Bách	16/01/2004	57	Trung bình	
5	Hoàng Lê Linh Chi	09/11/2005	85	Tốt	
6	Đặng Thị Chúc	13/7/2002	72	Khá	
7	Ngô Thị Mỹ Duyên	16/3/2004	92	Xuất sắc	
8	Trần Thu Giang	13/9/2005	90	Xuất sắc	
9	Nguyễn Thị Hoa	13/6/2005	64	Trung bình	
10	Hoàng Thu Hoài	10/7/2005	81	Tốt	
11	Dương Ngọc Linh	30/9/2005	77	Khá	
12	Nguyễn Thị Khánh Linh	04/4/2005	60	Trung bình	
13	Nguyễn Thị Trà My	09/9/2005	77	Khá	
14	Nguyễn Thị Thùy Nhi	08/9/2005	74	Khá	
15	Trần Thị Kiều Oanh	11/3/2005	77	Khá	
16	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/11/2005	70	Khá	
17	Nguyễn Lê Thanh Thảo	13/5/2005	80	Tốt	
18	Phạm Văn Thành	27/1/2005	81	Tốt	
19	Trần Minh Thu	11/7/2005	78	Khá	
20	Phạm Thủy Tiên	20/5/2003	91	Xuất sắc	
21	Hoàng Thị Thùy Trang	23/10/2005	82	Tốt	
22	Phạm Minh Trang	12/8/2005	77	Khá	
23	Nguyễn Thị Như Ý	26/10/2005	76	Khá	

STT	XẾP LOẠI KỲ 3	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	3	13.0
2	Tốt	6	26.1
3	Khá	11	47.8
4	Trung bình	3	13.0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		23	100

NGƯỜI LẬP

Nghiêm Thu Huyền

TP.CTCT&QLHSSV

Nguyễn Thị Ái Hương

HIỆU TRƯỞNG


ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K13A10
Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 3		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Nguyễn Thị Hồng Ánh	19/7/2005	82	Tốt	
2	Hà Hương Giang	24/8/2004	71	Khá	
3	Nguyễn Thị Cẩm Giang	08/12/2005	77	Khá	
4	Trần Thị Hằng	18/10/2005	79	Khá	
5	Trần Thị Bích Hồng	30/11/2005	80	Tốt	
6	Lê Thị Minh Huyền	25/02/2005	81	Tốt	
7	Trần Thị Thanh Huyền	16/7/2005	70	Khá	
8	Phạm Thị Lan	26/3/2005	77	Khá	
9	Đỗ Thị Thùy Linh	17/10/2005	92	Xuất sắc	
10	Nguyễn Thị Linh	09/5/2005	77	Khá	
11	Nguyễn Thị Thùy Linh	30/11/2004	81	Tốt	
12	Phạm Thị Thùy Linh	15/10/1998	90	Xuất sắc	
13	Trần Thùy Linh	22/07/2005	80	Tốt	
14	Lù Thị Ly	14/02/2005	82	Tốt	
15	Vũ Thị Ly	14/3/2005	81	Tốt	
16	Nguyễn Thị Ngát	01/8/2005	80	Tốt	
17	Đậu Thị Nhung	13/5/2005	92	Xuất sắc	
18	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12/10/2005	69	Trung bình	
19	Nguyễn Thị Thanh Thảo	17/01/2005	75	Khá	
20	Lương Lệ Thủy	06/10/1993	92	Xuất sắc	
21	Phạm Thị Trang	06/7/2005	80	Tốt	
22	Bùi Anh Tuấn	03/7/2005	67	Trung bình	
23	Lê Thị Khánh Vy	07/6/2005	80	Tốt	
24	Lương Hải Yến	26/10/2005	62	Trung bình	
25	Trần Hải Yến	11/3/2005	81	Tốt	

STT	XẾP LOẠI KỲ 3	SỐ LƯỢNG	Tỉ Lệ
1	Xuất sắc	4	16.0
2	Tốt	11	44.0
3	Khá	7	28.0
4	Trung bình	3	12.0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		25	100

NGƯỜI LẬP

TP.CTCT&QLHSSV

HIỆU TRƯỞNG

Nghiêm Thu Huyền

Nguyễn Thị Ái Hương

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K13A11
Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 3		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Hà Phương Anh	10/11/2005	80	Tốt	
2	Lê Thị Vân Anh	29/9/2005	82	Tốt	
3	Lê Thị Vân Anh	30/6/2005	91	Xuất sắc	
4	Đinh Ngọc Ánh	05/10/2005	82	Tốt	
5	Nguyễn Trọng Đạt	29/5/2005	79	Khá	
6	Đinh Nguyễn Thùy Dương	03/8/2004	82	Tốt	
7	Khuất Thị Hằng	12/03/2005	82	Tốt	
8	Lê Thị Hồng Hào	17/9/2005	81	Tốt	
9	Nguyễn Thu Lan	30/12/2004	81	Tốt	
10	Đỗ Thị Ngọc Lan	03/3/2005	80	Tốt	
11	Đoàn Thùy Linh	04/4/2005	91	Xuất sắc	
12	Nguyễn Thảo Linh	04/10/2005	79	Khá	
13	Nguyễn Thị Diệu Linh	03/8/2005	87	Tốt	
14	Nguyễn Thị Ly	02/5/2005	80	Tốt	
15	Trần Thị Lý	27/3/2003	80	Tốt	
16	Trần Đức Mạnh	24/2/2005	81	Tốt	
17	Đỗ Duy Minh	26/12/2005	79	Khá	
18	Lê Hà Phương	08/4/2005	79	Khá	
19	Nguyễn Ngọc Sơn	21/3/2005	80	Tốt	
20	Nguyễn Thị Hoài Thu	20/11/2005	78	Khá	
21	Nguyễn Thu Thương	31/01/2005	90	Xuất sắc	
22	Đoàn Thu Trang	08/02/2005	77	Khá	
23	Nguyễn Văn Tú	03/10/2005	77	Khá	

STT	XẾP LOẠI KỲ 3	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	3	13.0
2	Tốt	13	56.5
3	Khá	7	30.4
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		23	100

NGƯỜI LẬP

TP.CTCT&QLHSSV

HIỆU TRƯỞNG

Nghiêm Thu Huyền

Nguyễn Thị Ái Hương

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K13A12
Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 3		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Nguyễn Thị Minh Anh	15/8/2005	82	Tốt	
2	Nguyễn Thị Mai Chi	24/5/2005	79	Khá	
3	Trần Thị Thanh Chúc	30/4/2002	80	Tốt	
4	Nguyễn Thị Đào	11/8/2004	77	Khá	
5	Nguyễn Thị Hồng Hạ	25/9/2005	78	Khá	
6	Nguyễn Thu Hường	12/5/2005	77	Khá	
7	Nguyễn Ngọc Khánh	03/9/2005	80	Tốt	
8	Vũ Tùng Lâm	21/7/1998	84	Tốt	
9	Nguyễn Khánh Linh	15/11/2005	78	Khá	
10	Nguyễn Khánh Linh	09/10/2004	91	Xuất sắc	
11	Võ Thị Lương	24/01/2005	83	Tốt	
12	Nguyễn Thị Mai	26/10/2004	83	Tốt	
13	Nguyễn Huyền My	14/5/2005	79	Khá	
14	La Bích Ngọc	16/4/2005	90	Xuất sắc	
15	Nguyễn Thị Yên Nhi	28/3/2005	77	Khá	
16	Đặng Tuyết Nhung	14/5/2005	80	Tốt	
17	Hà Minh Quân	31/10/2005	76	Khá	
18	Bùi Thanh Thảo	15/02/2005	82	Tốt	
19	Nguyễn Thị Thu Thảo	13/12/2005	83	Tốt	
20	Nguyễn Phúc Tiến	08/4/2005	70	Khá	
21	Nguyễn Thu Trang	21/6/2005	80	Tốt	
22	Trần Quỳnh Trang	08/8/2005	83	Tốt	
23	Đàm Kiều Trinh	05/7/2005	83	Tốt	
24	Nguyễn Thị Hải Yến	16/10/2005	84	Tốt	
STT	XẾP LOẠI KỲ 3	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)		
1	Xuất sắc	2	8.3		
2	Tốt	13	54.2		
3	Khá	9	37.5		
4	Trung bình	0	0		
5	Yếu	0	0		
Tổng số SV		24	100		

NGƯỜI LẬP

Nghiêm Thu Huyền

TP.CTCT&QLHSSV

Nguyễn Thị Ái Hương

HIỆU TRƯỞNG


ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K13A13
Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 3		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Nguyễn Thị Phương Anh	08/8/2005	91	Xuất sắc	
2	Trương Hà Anh	22/12/2005	77	Khá	
3	Mai Tiến Dũng	16/8/2005	75	Khá	
4	Trần Thu Hà	16/02/2005	81	Tốt	
5	Nguyễn Thị Minh Hằng	09/12/2005	81	Tốt	
6	Nguyễn Danh Hậu	06/11/2004	86	Tốt	
7	Nguyễn Thúy Hồng	16/12/2001	72	Khá	
8	Nguyễn Việt Hoàng	11/4/2005	90	Xuất sắc	
9	Phạm Khánh Huyền	29/12/2005	80	Tốt	
10	Vũ Thị Lan	09/7/2003	77	Khá	
11	Hoàng Phương Linh	12/6/2005	72	Khá	
12	Phạm Thị Diệu Linh	24/6/2005	79	Khá	
13	Trần Phương Nhi	10/3/2005	90	Xuất sắc	
14	Phạm Khánh Phương	02/3/2005	74	Khá	
15	Từ Thu Thảo	15/4/2005	91	Xuất sắc	
16	Lê Thị Thu	06/8/2004	77	Khá	
17	Dư Thị Thủy	24/4/2005	91	Xuất sắc	
18	Chu Kiều Trang	06/7/2005	90	Xuất sắc	
19	Lê Văn Trang	16/11/2005	80	Tốt	
20	Nguyễn Thị Huyền Trang	28/6/2005	87	Tốt	
21	Đỗ Hồng Vân	16/8/2005	80	Tốt	
22	Nguyễn Thảo Vân	06/10/2005	85	Tốt	

STT	XẾP LOẠI KỲ 3	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	6	27.3
2	Tốt	8	36.4
3	Khá	8	36.4
4	Trung bình	0	0.0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		22	100

NGƯỜI LẬP

TP.CTCT&QLHSSV

HIỆU TRƯỞNG

Nghiêm Thu Huyền

Nguyễn Thị Ái Hương

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG DƯỢC K13A14
Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KỲ 3		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Nguyễn Thị Tuyết Anh	11/8/2003	82	Tốt	
2	Ngô Thị Ngọc Ánh	22/5/2005	80	Tốt	
3	Ngô Đức Cường	24/3/2004	73	Khá	
4	Lê Quốc Đạt	24/2/2003	82	Tốt	
5	Trịnh Văn Dương	15/6/2003	92	Xuất sắc	
6	Trần Thị Hòa	30/7/2005	77	Khá	
7	Ngô Thị Hồng	23/2/2005	80	Tốt	
8	Trương Minh Hiếu	22/11/2004	81	Tốt	
9	Bùi Mạnh Hùng	28/12/1999	78	Khá	
10	Lê Huy Hưng	02/5/2005	66	Trung bình	
11	Đỗ Thanh Huyền	02/6/2005	83	Tốt	
12	Nguyễn Thị Thùy Linh	14/3/2005	80	Tốt	
13	Phan Khánh Linh	03/1/2005	82	Tốt	
14	Vũ Phương Linh	13/11/2005	91	Xuất sắc	
15	Nguyễn Thị Thanh Loan	29/8/2004	82	Tốt	
16	Cần Thị Cẩm Ly	13/4/2002	88	Tốt	
17	Hà Huyền Ly	27/9/2005	80	Tốt	
18	Nguyễn Thị Hồng Ly	14/6/2005	80	Tốt	
19	Nguyễn Thị Ngân	03/01/2005	90	Xuất sắc	
20	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	21/5/2002	82	Tốt	
21	Phạm Thị Kim Ngọc	03/8/2005	80	Tốt	
22	Trần Ngọc Ngọc	17/02/2004	76	Khá	
23	Đặng Hồng Thắm	02/7/2005	74	Khá	
24	Nguyễn Thị Tĩnh	02/10/2003	78	Khá	
25	Phí Thị Huyền Trang	24/12/2005	81	Tốt	
26	Thái Thùy Trang	11/12/2005	77	Khá	
27	Phạm Thanh Xuân	18/6/2005	81	Tốt	

STT	XẾP LOẠI KỲ 3	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	3	11.1
2	Tốt	16	59.3
3	Khá	7	25.9
4	Trung bình	1	3.7
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		27	100

NGƯỜI LẬP

Nghiêm Thu Huyền

TP.CTCT&QLHSSV

Nguyễn Thị Ái Hương

HIỆU TRƯỞNG

ĐIỂM RÈN LUYỆN
LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC K13A1

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 1)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HỌC KỲ 1		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Đỗ Đức Thiên Anh	18/09/2005	70	Khá	
2	Lê Thị Ngọc Anh	30/07/2006	85	Tốt	
3	Lê Ngọc Bằng	19/11/2006	75	Khá	
4	Nguyễn Thành Đạt	5/9/2005	66	Trung bình	
5	Nguyễn Xuân Duy	01/06/2006	70	Khá	
6	Nguyễn Văn Hoàn	12/04/2005	73	Khá	
7	Đỗ Thị Huyền	31/05/2006	89	Tốt	
8	Cao Trung Kiên	20/02/2006	74	Khá	
9	Lương Thị La	18/01/2003	93	Xuất sắc	
10	Hoàng Văn Long	04/07/2003	89	Tốt	
11	Trần Duy Long	26/04/2006	70	Khá	
12	Hoàng Long Nhật	22/10/2005	75	Khá	
13	Trần Thảo Nhi	31/12/2006	90	Xuất sắc	
14	Nguyễn Thị Quỳnh	26/06/2006	79	Khá	
15	Đặng Thị Thảo	13/02/2006	79	Khá	
16	Trịnh Thị Huyền Trang	16/12/2006	79	Khá	
17	Nguyễn Thị Hải Yến	30/01/2005	85	Tốt	

STT	XẾP LOẠI HỌC KỲ 1	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	2	11.8
2	Tốt	4	23.5
3	Khá	10	58.8
4	Trung bình	1	5.9
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		17	100

NGƯỜI LẬP

Trần Văn Long

TP.CTCT&QLHSSV

Nguyễn Thị Ái Hương

HIỆU TRƯỞNG

ĐIỂM RÈN LUYỆN
LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC K13A2

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 1)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HỌC KỲ 1		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Nguyễn Đình Dũng	25/10/2006	69	Trung bình	
2	Nguyễn Đình Dũng	01/05/2006	75	Khá	
3	Trần Thị Thu Hằng	10/11/2006	68	Trung bình	
4	Đoàn Tuấn Hùng	14/01/2006	89	Tốt	
5	Nguyễn Ngọc Hưng	05/02/2006	91	Xuất sắc	
6	Trần Đức Lam	02/02/2006	72	Khá	
7	Mai Thị Ngọc Linh	15/12/2006	75	Khá	
8	Nguyễn Thùy Linh	17/04/2006	74	Khá	
9	Nguyễn Hà Nam	28/03/2003	90	Xuất sắc	
10	Trần Thu Phương	4/10/2006	74	Khá	
11	Nguyễn Phúc Tâm	27/08/2006	89	Tốt	
12	Vũ Phạm Đức Thắng	28/02/2003	90	Xuất sắc	
13	Đỗ Duy Tiền	10/10/2006	90	Xuất sắc	
14	Vương Thị Xanh	14/04/2006	72	Khá	
15	Lê Đăng Đạt	13/05/2006	67	Trung bình	

STT	XẾP LOẠI HỌC KỲ 1	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	4	26.7
2	Tốt	2	13.3
3	Khá	6	40.0
4	Trung bình	3	20.0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		15	100

NGƯỜI LẬP

TP.CTCT&QLHSSV

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Long

Nguyễn Thị Ái Hương

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG HỘ SINH K9A

Học kỳ I - Năm học 2024-2025 (Kỳ 1)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HỌC KỲ 1		Ghi chú
			Tổng điểm	Xếp loại	
1	Trần Thị Mai Anh	23/10/2006	73	Khá	
2	Phạm Thị Phương Anh	04/05/2006	67	Trung bình	
3	Giàng Thị Dung	10/11/2006	73	Khá	
4	Nguyễn Hà Phương Ngọc	26/12/2006	74	Khá	
5	Nguyễn Hồng Ngọc	11/08/1997	86	Tốt	
6	Phan Kim Tuyền	30/09/2006	85	Tốt	
7	Lê Phương Linh	05/03/2006	74	Khá	
8	Lù Thị Giang	18/10/2002	76	Khá	
9	Dương Thị Thắm	20/05/2006	73	Khá	
10	Lý Chu Xó	26/05/2006	74	Khá	
11	Vũ Thị Trà My	17/03/2006	86	Tốt	
12	Lý Khánh Ly	2/11/2006	70	Khá	

STT	XẾP LOẠI HỌC KỲ 1	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ (%)
1	Xuất sắc	0	0
2	Tốt	3	25
3	Khá	8	66.7
4	Trung bình	1	8.3
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		12	100

NGƯỜI LẬP

Trần Văn Long

TP.CTCT&QLHSSV

Nguyễn Thị Ái Hương

HIỆU TRƯỞNG

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K15A1

Học kỳ I Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Kỳ 3		Ghi chú
			TỔNG ĐIỂM	XẾP LOẠI	
1	Nông Thị Sinh Anh	24/04/1999	81	Tốt	
2	Nguyễn Thị Lan Anh	29/10/2005	70	Khá	
3	Nguyễn Minh Đức	13/05/2005	78	Khá	
4	Nguyễn Thùy Dung	14/12/2003	82	Tốt	
5	Cần Thị Bích Hồng	13/01/2003	70	Khá	
6	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	07/09/2005	75	Khá	
7	Nguyễn Khánh Huyền	07/06/2005	70	Khá	
8	Lưu Bảo Khánh	25/09/2005	91	Xuất sắc	
9	Đào Văn Khánh	13/11/2005	74	Khá	
10	Nguyễn Thị Lan	29/09/2005	81	Tốt	
11	Nguyễn Khánh Linh	30/08/2005	80	Tốt	
12	Lưu Diệu Linh	29/04/2005	79	Khá	
13	Từ Hà Ly	15/12/2005	81	Tốt	
14	Vũ Trung Nguyên	01/09/2005	80	Tốt	
15	Nguyễn Thị Nhân	01/08/2005	77	Khá	
16	Nguyễn Lý Tâm Như	07/11/2005	72	Khá	
17	Trương Thu Phương	18/06/2005	86	Tốt	
18	Bùi Thị Minh Tâm	06/08/2005	81	Tốt	
19	Nguyễn Thị Thanh Tâm	11/10/2005	71	Khá	
20	Phí Thị Lan Thảo	11/05/2005	91	Xuất sắc	
21	Hà Thu Thảo	23/10/2005	77	Khá	
22	Vũ Thị Thương	23/04/2004	91	Xuất sắc	
23	Đào Văn Tôn	13/04/2005	91	Xuất sắc	
24	Đinh Thị Trang	12/02/2005	82	Tốt	

STT	XẾP LOẠI Kỳ 3	Số Lượng	Tỉ Lệ
1	Xuất sắc	4	16.7
2	Tốt	9	37.5
3	Khá	11	45.8
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		24	100

NGƯỜI LẬP

Nghiêm Thu Huyền

TP.CTCT&QLHSSV

Nguyễn Thị Ái Hương

HIỆU TRƯỞNG

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K15A2

Học kỳ I Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Kỳ 3		Ghi chú
			TỔNG ĐIỂM	XẾP LOẠI	
1	Lưu Thị Thu Anh	14/08/2005	87	Tốt	
2	Nguyễn Phan Quỳnh Anh	07/11/2005	93	Xuất sắc	
3	Nguyễn Mai Anh	11/12/2005	81	Tốt	
4	Nguyễn Phương Anh	18/06/2005	70	Khá	
5	Trần Minh Ánh	12/01/2005	87	Tốt	
6	Nguyễn Anh Chi	19/01/2005	76	Khá	
7	Nguyễn Huyền Diệu	30/04/2005	91	Xuất sắc	
8	Nguyễn Hương Giang	26/11/2005	88	Tốt	
9	Lưu Hồng Hải	28/06/2005	82	Tốt	
10	Đặng Thị Thanh Hoa	22/11/2005	82	Tốt	
11	Nông Xuân Hoàng	03/02/2004	80	Tốt	
12	Bạch Thị Hồng	09/12/2005	89	Tốt	
13	Nguyễn Văn Hưng	30/01/1994	88	Tốt	
14	Cao Thị Lan	24/06/2005	76	Khá	
15	Trần Phương Linh	12/09/2005	68	Trung bình	
16	Phạm Mai Linh	07/12/2002	77	Khá	
17	Nguyễn Thị Khánh Linh	01/02/2005	80	Tốt	
18	Trần Thành Long	03/05/2005	72	Khá	
19	Nguyễn Huyền My	07/07/2005	79	Khá	
20	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	12/12/2004	79	Khá	
21	Hoàng Thanh Phong	10/11/2005	70	Khá	
22	Đỗ Như Phượng	11/11/2005	75	Khá	
23	Đoàn Thị Thanh Tâm	24/08/2005	92	Xuất sắc	
24	Nguyễn Thùy Trang	10/08/2005	81	Tốt	
25	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/09/2003	76	Khá	
26	Nguyễn Thành Vinh	27/05/2005	70	Khá	
27	Nguyễn Hạ Vy	01/06/2005	76	Khá	

STT	XẾP LOẠI kỳ 3	Số Lượng	Tỉ Lệ
1	Xuất sắc	3	11.1
2	Tốt	11	40.7
3	Khá	12	44.4
4	Trung bình	1	3.7
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		27	100

NGƯỜI LẬP

TP.CTCT&QLHSSV

HIỆU TRƯỞNG

Nghiêm Thu Huyền

Nguyễn Thị Ái Hương

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K15A3

Học kỳ I Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Kỳ 3		Ghi chú
			TỔNG ĐIỂM	XẾP LOẠI	
1	Nguyễn Bảo Anh	11/03/2005	91	Xuất sắc	
2	Vũ Thị Kim Chi	30/04/2005	80	Tốt	
3	Đỗ Thị Hạnh	28/07/2005	81	Tốt	
4	Nguyễn Thị Hồng	28/07/2005	80	Tốt	
5	Nguyễn Ngọc Huyền	20/10/2005	91	Xuất sắc	
6	Nhữ Thị Nhật Linh	27/07/2004	80	Tốt	
7	Đỗ Thị Linh	07/02/2001	82	Tốt	
8	Đỗ Thị Minh	22/05/2003	82	Tốt	
9	Phạm Sơn Nam	29/08/2005	80	Tốt	
10	Lưu Thị Ngọc	14/09/2005	70	Khá	
11	Vũ Thu Phương	26/03/2005	79	Khá	
12	Hoàng Hà Phương	21/08/2005	91	Xuất sắc	
13	Cao Thị Anh Phương	06/10/2005	82	Tốt	
14	Nguyễn Thị Thanh Tâm	05/06/2002	80	Tốt	
15	Trần Thị Thu	08/01/2005	80	Tốt	
16	Hoàng Thị Thúy	07/01/2005	79	Khá	
17	Quách Thị Huyền Trang	04/04/2005	79	Khá	
18	Vũ Thị Phương Trang	03/08/2005	80	Tốt	
19	Nguyễn Thị Yến	15/10/2005	80	Tốt	

STT	XẾP LOẠI Kỳ 3	Số Lượng	Tỉ lệ
1	Xuất sắc	3	15.8
2	Tốt	12	63.2
3	Khá	4	21.1
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		19	100

NGƯỜI LẬP

TP.CTCT&QLHSSV

HIỆU TRƯỞNG

Nghiêm Thu Huyền

Nguyễn Thị Ái Hương

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K15A5
Học kỳ I Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Kỳ 3		Ghi chú
			TỔNG ĐIỂM	XẾP LOẠI	
1	Nguyễn Thị Vân Anh	26/10/2005	80	Tốt	
2	Đỗ Thị Quỳnh Anh	30/04/2005	80	Tốt	
3	Nguyễn Thị Ngọc Anh	18/06/2005	81	Tốt	
4	Nguyễn Thị Dịu	29/03/2002	82	Tốt	
5	Nguyễn Thị Dịu	25/02/2005	89	Tốt	
6	Đỗ Quang Dũng	28/01/2005	76	Khá	
7	Phùng Trí Dũng	01/12/2005	72	Khá	
8	Đỗ Thu Hà	18/01/2005	79	Khá	
9	Nguyễn Ngân Hà	24/12/2005	90	Xuất sắc	
10	Lê Đoàn Ánh Hồng	05/07/2003	90	Xuất sắc	
11	Phạm Quang Hưng	02/09/2005	78	Khá	
12	Nguyễn Thị Khuyên	22/12/2005	72	Khá	
13	Hoàng Thị Lan	08/12/2005	91	Xuất sắc	
14	Nguyễn Thị Yến Linh	25/10/2005	79	Khá	
15	Nguyễn Thị Kiều Linh	14/02/2005	73	Khá	
16	Cao Hồng Nhung	28/09/2005	82	Tốt	
17	Hoàng Mai Phương	26/11/2005	78	Khá	
18	Mai Định Quân	05/12/2005	75	Khá	
19	Nguyễn Ngọc Thắng	10/02/2005	70	Khá	
20	Hà Văn Thao	02/08/2005	70	Khá	
21	Phạm Thị Thảo	04/09/2005	70	Khá	
22	Dương Khánh Vân	11/05/2003	81	Tốt	

STT	XẾP LOẠI Kỳ 3	Số Lượng	Tỉ lệ
1	Xuất sắc	3	13.6
2	Tốt	7	31.8
3	Khá	12	54.5
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		22	100

NGƯỜI LẬP

TP.CTCT&QLHSSV

HIỆU TRƯỞNG

Nghiêm Thu Huyền

Nguyễn Thị Ái Hương

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K15A6

Học kỳ I Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Kỳ 3		Ghi chú
			TỔNG ĐIỂM	XẾP LOẠI	
1	Nguyễn Thị Kim Anh	24/07/2005	79	Khá	
2	Nghiêm Bạch Dương	03/07/2005	81	Tốt	
3	Nguyễn Khánh Hằng	24/12/2005	79	Khá	
4	Nguyễn Thị Hằng	20/05/2005	81	Tốt	
5	Phạm Thị Thu Hằng	05/07/2003	80	Tốt	
6	Đinh Thị Hồng Hạnh	19/12/2004	81	Tốt	
7	Nguyễn Trung Hiếu	13/01/2005	80	Tốt	
8	Đỗ Tất Hoàn	07/01/2005	77	Khá	
9	Nguyễn Ngọc Huệ	29/06/2004	89	Tốt	
10	Nguyễn Thị Hường	20/11/2005	79	Khá	
11	Nguyễn Thị Liên	28/02/2005	78	Khá	
12	Nguyễn Thị Dương Liễu	24/12/2004	79	Khá	
13	Nguyễn Thị Thùy Linh	30/06/2004	81	Tốt	
14	Đào Thị Phương Linh	14/12/2005	79	Khá	
15	Nguyễn Thị Thùy Linh	09/08/2005	81	Tốt	
16	Bùi Minh Nga	20/10/2005	90	Xuất sắc	
17	Đoàn Bảo Ngọc	10/12/2005	77	Khá	
18	Vũ Quang Tình	07/06/2003	78	Khá	
19	Nông Thị Trinh	07/08/2004	79	Khá	
20	Nguyễn Công Tú	05/02/2000	78	Khá	
21	Đặng Thị Tuyết	31/10/2005	92	Xuất sắc	
22	Nguyễn Thị Xuyên	06/08/2005	71	Khá	
23	Nguyễn Hải Yên	03/01/2005	79	Khá	

STT	XẾP LOẠI Kỳ 3	Số Lượng	Tỉ lệ
1	Xuất sắc	2	8.7
2	Tốt	8	34.8
3	Khá	13	56.5
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		23	100

NGƯỜI LẬP

Nghiêm Thu Huyền

TP.CTCT&QLHSSV

Nguyễn Thị Ái Hương

HIỆU TRƯỞNG

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K15A7

Học kỳ I Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Kỳ 3		Ghi chú
			TỔNG ĐIỂM	XẾP LOẠI	
1	Nguyễn Thị Hồng Anh	09/03/2005	83	Tốt	
2	Nguyễn Thị Chang	10/04/2005	79	Khá	
3	Nguyễn Hoàng Tiến Đạt	09/12/1994	94	Xuất sắc	
4	Đỗ Quốc Đạt	01/11/2005	73	Khá	
5	Nguyễn Hoàng Giang	12/05/2005	84	Tốt	
6	Ngân Thị Hà	24/05/2005	82	Tốt	
7	Hoàng Minh Hiếu	05/11/2005	60	Trung bình	
8	Bùi Thị Thu Hương	20/10/2005	81	Tốt	
9	Nguyễn Thị Thái Linh	06/10/2005	96	Xuất sắc	
10	Nguyễn Mỹ Linh	09/09/2005	95	Xuất sắc	
11	Nguyễn Như Ngọc	30/09/2005	90	Xuất sắc	
12	Vũ Vũ Nguyên	14/01/2005	81	Tốt	
13	Nguyễn Hà Nhi	09/04/2005	76	Khá	
14	Nguyễn Thị Như Quỳnh	17/04/2000	82	Tốt	
15	Phạm Chúc Quỳnh	24/10/2005	82	Tốt	
16	Nguyễn Thị Thu Thảo	26/09/2005	82	Tốt	
17	Lê Thị Phương Thảo	30/01/2005	85	Tốt	
18	Đỗ Minh Trang	18/02/2003	81	Tốt	
19	Trần Thị Kiều Trang	23/08/2005	81	Tốt	
20	Nguyễn Thành Trung	17/09/2005	79	Khá	
21	Vũ Mạnh Trường	15/03/2005	76	Khá	
22	Vũ Ngọc Tuấn	17/12/1995	81	Tốt	
23	Lê Thị Hải Yến	02/11/2005	81	Tốt	
24	Nguyễn Thị Hồng Yến	26/02/2005	82	Tốt	

STT	XẾP LOẠI Kỳ 3	Số Lượng	Tỉ lệ
1	Xuất sắc	4	16.7
2	Tốt	14	58.3
3	Khá	5	20.8
4	Trung bình	1	4.2
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		24	100

NGƯỜI LẬP

TP.CTCT&QLHSSV

HIỆU TRƯỞNG

Nghiêm Thu Huyền

Nguyễn Thị Ái Hương

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K15A8
Học kỳ I Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Kỳ 3		Ghi chú
			TỔNG ĐIỂM	XẾP LOẠI	
1	Lê Thị Tú Anh	11/12/2005	91	Xuất sắc	
2	Ngô Vy Anh	27/10/2005	82	Tốt	
3	Nguyễn Thùy Dương	17/04/2005	80	Tốt	
4	Nguyễn Đắc Hoàng Duy	25/11/2005	78	Khá	
5	Nguyễn Minh Hiếu	09/08/2004	90	Xuất sắc	
6	Đinh Mai Hoa	02/12/2005	83	Tốt	
7	Hà Thị Như Huệ	22/11/2003	82	Tốt	
8	Từ Quang Huy	18/11/2005	70	Khá	
9	Nguyễn Thị Huyền	06/10/2005	92	Xuất sắc	
10	Đặng Bảo Khanh	20/08/2005	81	Tốt	
11	Trần Diệu Linh	10/02/2005	80	Tốt	
12	Đặng Hoàng Ngân	08/03/2005	78	Khá	
13	Nguyễn Lê Ngân	21/07/2005	76	Khá	
14	Đỗ Minh Nguyệt	08/08/2003	81	Tốt	
15	Nguyễn Thị Thu	08/12/2005	82	Tốt	
16	Đinh Thị Hoài Thu	08/08/2005	82	Tốt	
17	Nguyễn Thị Phương Thúy	01/08/2005	75	Khá	
18	Nguyễn Thị Diệu Thúy	20/07/2005	89	Tốt	

STT	XẾP LOẠI Kỳ 3	Số Lượng	Tỉ lệ
1	Xuất sắc	3	16.7
2	Tốt	10	55.6
3	Khá	5	27.8
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		18	100

NGƯỜI LẬP

Nghiêm Thu Huyền

TP.CTCT&QLHSSV

Nguyễn Thị Ái Hương

HIỆU TRƯỞNG

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K15A9

Học kỳ I Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Kỳ 3		Ghi chú
			TỔNG ĐIỂM	XẾP LOẠI	
1	Đỗ Thị Phương Anh	11/08/2005	80	Tốt	
2	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	07/08/2004	80	Tốt	
3	Nguyễn Thị Hương Chang	14/11/2005	91	Xuất sắc	
4	Vũ Văn Chinh	14/04/2001	75	Khá	
5	Hoàng Ngọc Bảo Dung	16/02/2005	80	Tốt	
6	Bùi Anh Dũng	08/11/2005	70	Khá	
7	Bạch Thị Thanh Hà	12/08/2005	80	Tốt	
8	Nguyễn Văn Hiếu	17/07/2005	78	Khá	
9	Nguyễn Thị Thanh Huyền	15/10/2005	82	Tốt	
10	Nguyễn Hoàng Lan	14/07/2005	80	Tốt	
11	Phạm Thị Diệu Linh	15/12/2005	88	Tốt	
12	Hồ Thị Thúy Ngân	12/03/2005	80	Tốt	
13	Trần Minh Phương	03/08/2005	80	Tốt	
14	Nguyễn Thị Phương	01/06/2005	80	Tốt	
15	Lê Thị Phụng	06/11/2005	80	Tốt	
16	Đoàn Thị Thu Thảo	20/04/2005	78	Khá	
17	Phạm Thị Thương	25/10/2005	80	Tốt	
18	Nguyễn Mai Trâm	02/04/2005	80	Tốt	
19	Trần Thị Kim Trang	05/09/2005	61	Trung bình	
20	Trần Thị Tươi	23/03/2004	87	Tốt	

STT	XẾP LOẠI Kỳ 3	Số Lượng	Tỉ Lệ
1	Xuất sắc	1	5.0
2	Tốt	14	70.0
3	Khá	4	20.0
4	Trung bình	1	5.0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		20	100

NGƯỜI LẬP

Nghiêm Thu Huyền

TP.CTCT&QLHSSV

Nguyễn Thị Ái Hương

HIỆU TRƯỞNG

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K15A10

Học kỳ I Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Kỳ 3		Ghi chú
			TỔNG ĐIỂM	XẾP LOẠI	
1	Nguyễn Phạm Ngọc Anh	26/12/2005	78	Khá	
2	Nguyễn Kim Anh	17/10/2005	81	Tốt	
3	Nguyễn Xuân Chính	18/07/2004	80	Tốt	
4	Bùi Văn Giang	27/03/2005	82	Tốt	
5	Phạm Trà Giang	01/03/2005	91	Xuất sắc	
6	Phạm Thị Hà	06/07/2005	91	Xuất sắc	
7	Lê Văn Hà	07/10/2005	77	Khá	
8	Đặng Ngọc Hân	10/03/2005	82	Tốt	
9	Nguyễn Thị Hằng	27/01/2005	82	Tốt	
10	Phùng Diệu Hằng	27/03/2005	83	Tốt	
11	Đỗ Thị Minh Hòa	30/11/2005	81	Tốt	
12	Đinh Thị Kim Huệ	13/11/2005	82	Tốt	
13	Phạm Thị Mai Hương	22/12/2002	81	Tốt	
14	Dương Thị Thu Hương	11/08/2005	91	Xuất sắc	
15	Nguyễn Thị Thùy Linh	02/02/2005	83	Tốt	
16	Nguyễn Thị Ngọc Linh	15/08/2005	78	Khá	
17	Nguyễn Thị Thùy Linh	22/02/2005	92	Xuất sắc	
18	Phạm Thị Nga	23/12/2005	85	Tốt	
19	Võ Bích Ngọc	06/06/2005	79	Khá	
20	Lê Thị Yến Nhi	03/02/2005	82	Tốt	
21	Kiều Thu Phương	14/04/2005	80	Tốt	
22	Nguyễn Thị Đỗ Quyên	04/10/2005	80	Tốt	
23	Phan Thị Sáng	23/10/2005	83	Tốt	
24	Nguyễn Ngọc Tiến	06/10/2004	66	Trung bình	
25	Giang Huyền Trang	06/10/2004	82	Tốt	
26	Nguyễn Thùy Trang	12/09/2005	92	Xuất sắc	
27	Vũ Văn Trường	26/08/2001	75	Khá	
28	Nguyễn Tuấn Việt	19/03/2005	83	Tốt	

STT	XẾP LOẠI Kỳ 3	Số Lượng	Tỉ lệ
1	Xuất sắc	5	17.9
2	Tốt	17	60.7
3	Khá	5	17.9
4	Trung bình	1	3.6
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		28	100

NGƯỜI LẬP

Nghiêm Thu Huyền

TP.CTCT&QLHSSV

Nguyễn Thị Ái Hương

HIỆU TRƯỞNG

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K15A4

Học kỳ I Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Kỳ 3		Ghi chú
			TỔNG ĐIỂM	XẾP LOẠI	
1	Cao Thị Lan Anh	03/01/2005	91	Xuất sắc	
2	Bùi Thị Đăng	06/02/2005	77	Khá	
3	Nguyễn Xuân Đạt	10/06/2004	78	Khá	
4	Đỗ Quang Tiến Đạt	02/01/2003	78	Khá	
5	Nguyễn Thị Minh Duyên	30/12/2005	89	Tốt	
6	Nguyễn Thị Hải Giang	06/12/2005	77	Khá	
7	Trần Thị Thúy Hằng	24/07/2001	80	Tốt	
8	Nguyễn Thị Thúy Hằng	09/09/2005	80	Tốt	
9	Đỗ Thu Hoài	12/05/2005	77	Khá	
10	Phạm Thị Bách Hợp	28/09/2005	91	Xuất sắc	
11	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	01/09/2005	77	Khá	
12	Đoàn Thị Ngọc Lan	19/12/2005	77	Khá	
13	Bùi Lệ Mỹ	05/10/2004	90	Xuất sắc	
14	Nguyễn Hồng Nhung	12/10/2005	77	Khá	
15	Vũ Thu Quyên	16/11/2005	80	Tốt	
16	Nguyễn Phương Thảo	03/10/2005	94	Xuất sắc	
17	Nguyễn Tuyết Thi	13/01/2005	80	Tốt	
18	Nguyễn Thị Thùy	08/12/2005	78	Khá	
19	Nguyễn Thị Phương Trâm	25/08/2005	77	Khá	
20	Lê Thị Yên	13/11/2005	79	Khá	
21	Nguyễn Thị Nga	21/12/2005	80	Tốt	

STT	XẾP LOẠI Kỳ 3	Số Lượng	Tỉ lệ
1	Xuất sắc	4	19.0
2	Tốt	6	28.6
3	Khá	11	52.4
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		21	100

NGƯỜI LẬP

Nghiêm Thu Huyền

TP.CTCT&QLHSSV

Nguyễn Thị Ái Hương

HIỆU TRƯỞNG

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K15B1
Học kỳ I Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Kỳ 3		Ghi chú
			TỔNG ĐIỂM	XẾP LOẠI	
1	Nguyễn Thị Phương Anh	19/04/2005	60	Trung bình	
2	Đường Thị Kim Ánh	12/10/2005	77	Khá	
3	Nguyễn Đức Bảo	11/09/2002	78	Khá	
4	Cao Lê Xuân Dương	09/02/2004	80	Tốt	
5	Lê Thị Hương Giang	26/09/2005	90	Xuất sắc	
6	Nguyễn Thị Giang	19/11/2005	78	Khá	
7	Nghiêm Thị Hà	03/06/2005	92	Xuất sắc	
8	Lưu Thị Thanh Hằng	14/11/2005	79	Khá	
9	Dương Gia Huy	16/07/2005	75	Khá	
10	Bùi Thị Lan	14/02/2005	80	Tốt	
11	Nguyễn Ngọc Diệu Linh	17/07/2005	73	Khá	
12	Vũ Thị Thảo Mai	27/06/2005	80	Tốt	
13	Lưu Thị Hạnh Quyên	07/12/2004	80	Tốt	
14	Cao Thị Tâm	27/01/2005	75	Khá	
15	Mai Anh Thư	06/10/2005	80	Tốt	
16	Chu Quang Toàn	10/11/2004	93	Xuất sắc	
17	Phạm Huyền Trang	20/12/2005	79	Khá	
18	Lương Thùy Trang	13/06/2005	82	Tốt	

STT	XẾP LOẠI Kỳ 3	Số Lượng	Tỉ lệ
1	Xuất sắc	3	16.7
2	Tốt	6	33.3
3	Khá	8	44.4
4	Trung bình	1	5.6
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		18	100

NGƯỜI LẬP

Nghiêm Thu Huyền

TP.CTCT&QLHSSV

Nguyễn Thị Ái Hương

HIỆU TRƯỞNG

ĐIỂM RÈN LUYỆN LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K15B2

Học kỳ I Năm học 2024-2025 (Kỳ 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Kỳ 3		Ghi chú
			TỔNG ĐIỂM	XẾP LOẠI	
1	Trần Thị Phương Anh	20/04/2005	86	Tốt	
2	Dương Thị Ngọc Ánh	14/09/2005	81	Tốt	
3	Lê Việt Cường	15/12/2005	82	Tốt	
4	Nguyễn Diệu Thu Hà	07/11/2001	71	Khá	
5	Đỗ Thị Hằng	22/08/2004	80	Tốt	
6	Nguyễn Thị Thu Hằng	05/09/2005	75	Khá	
7	Phạm Mạnh Hùng	04/01/2002	87	Tốt	
8	Nguyễn Thị Huyền	03/11/2005	80	Tốt	
9	Đoàn Thị Khánh Huyền	02/03/2005	78	Khá	
10	Trương Khánh Linh	01/05/2005	76	Khá	
11	Lưu Thị Gia Linh	25/03/2005	80	Tốt	
12	Nguyễn Thị Thanh Ngân	12/08/2005	88	Tốt	
13	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	30/09/2005	80	Tốt	
14	Lê Thị Hồng Nhung	25/05/2005	80	Tốt	
15	Phạm Duy Phong	09/10/2005	78	Khá	
16	Nguyễn Phương Quế	31/03/2005	88	Tốt	
17	Lê Thanh Tuyền	11/08/2005	80	Tốt	
18	Cao Thị Trà My	12/01/2005	76	Khá	
19	Nguyễn Hà Hồng Nhung	26/08/2003	66	Trung bình	

STT	XẾP LOẠI Kỳ 3	Số Lượng	Tỉ lệ
1	Xuất sắc	0	0
2	Tốt	12	63.2
3	Khá	6	31.6
4	Trung bình	1	5.3
5	Yếu	0	0
Tổng số SV		19	100

NGƯỜI LẬP

TP.CTCT&QLHSSV

HIỆU TRƯỞNG

Nghiêm Thu Huyền

Nguyễn Thị Ái Hương

